TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/TLST/HNGĐ, ngày 01/3/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm X định cư Đ, xã P A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Y, thôn T H, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Quang M, Công ty Luật TNHH 1 thành viên T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị H và anh Huỳnh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con: Giao cháu Huỳnh Ngọc Kh, sinh ngày 17/5/2016 cho chị Phan Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Huỳnh Ngọc Thùy D sinh ngày 21/12/2012, cho anh Huỳnh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị H, anh Huỳnh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị H và anh Huỳnh Đ có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Giao thửa đất số 15, tờ bản đồ số 36, diện tích 187,5m2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BQ 421663 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/10/2013 tại Khu quy hoạch dân cư phố chợ V, xã H, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cho anh Huỳnh Đ được quyền quản lý, sử dụng. Anh Huỳnh Đ và chị Phan Thị H thỏa thuận giá trị thửa đất theo giá thị trường là 270.000.000 đồng; anh Huỳnh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phan Thị H giá trị 1/2 thửa đất là 135.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Huỳnh Đ có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu BQ 421663 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 25/10/2013 tại Khu quy hoạch dân cư phố chợ V, xã H, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về nợ chung: Chị H, anh Đ không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

* Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị H thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

* Về án phí chia tài sản chung là: (135.000.000đ x 5% x 50%) = 3.375.000 đồng.

Chị Phan Thị H thuận chịu 3.375.000 đồng. Tổng cộng chị Phan Thị H thuận chịu 3.525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (150.000 đồng + 3.375.000 đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.675.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/001813 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nay hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 1.150.000 đồng.

Anh Huỳnh Đ thuận chịu 3.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã V, huyện P, tỉnh TT-Huế;
- Lưu án văn và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Ngọc Tú